TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78**/2023/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Lâm, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Duy Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Vũ Duy Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Vũ Duy Q.

2.2. Về con chung: Chị Hồ Thị H và anh Vũ Duy Q công nhận vợ chồng có 2 con chung là Vũ Thị Thanh H1, sinh ngày 19/7/2013 và Vũ Thị Ánh N1, sinh ngày

12/6/2017. Chị H và anh Q tự nguyện thỏa thuận giao cháu Vũ Thị Thanh H1 và Vũ Thị Ánh N1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Mỗi cháu 1.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2023 đến khi con thành niên.

Anh Vũ Duy Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Hồ Thị H và anh Vũ Duy Q thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Hồ Thị H. Anh Vũ Duy Q có nghĩa vụ nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với phần nghĩa vụ nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. Xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên